

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3265 /CTBDU-TTHT
V/v chính sách thuế GTGT.

Bình Dương, ngày 22 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY TNHH GRITTI VIỆT NAM ✓
Địa chỉ: Số 149 H/2, tổ 4, khu phố 1B, phường An Phú, TP. Thuận
An, tỉnh Bình Dương; MST: 3700386435.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 01-02-24GV-CT ngày 02/02/2024 của Công ty TNHH GRITTI Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") về chính sách thuế GTGT. Qua nội dung công văn của Công ty, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020)

+ Tại Khoản 2 Điều 42 quy định nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

"Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.";

- Căn cứ Khoản 5 Điều 3 Luật số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội quy định về quyền tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

"5. Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp."

- Căn cứ Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ quy định:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

2. Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong Luật Đầu tư, Luật Thương mại; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo Luật Thương mại."

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ như sau:

"1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:



a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam."

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT:

+ Tại Điều 15 quy định điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC);

+ Tại Điều 16 quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

+ Tại Điều 17 quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu:

"2. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật:

a) Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam;

b) Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục hải quan;

c) Hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam;

d) Hàng hóa bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng tại Việt Nam phải thanh toán qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ được phía nước ngoài ủy quyền thanh toán cho người xuất khẩu tại chỗ thì đồng tiền thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

đ) Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với quy định tại giấy phép đầu tư.

...Các trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa được coi như xuất khẩu hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này nếu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác đối với từng trường hợp cụ thể thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hóa gia công chuyển tiếp và hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế

GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa. Đối với cơ sở kinh doanh có dịch vụ xuất khẩu nếu không đáp ứng điều kiện về thanh toán qua ngân hàng hoặc được coi như thanh toán qua ngân hàng thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế đầu vào."

- Cục Thuế đã có Công văn số 16324/CTBDU-TTHT ngày 28/7/2023 hướng dẫn thêm về việc hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế trả lời như sau:

Trường hợp Công ty ký hợp đồng bán hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Việc xác định thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Luật số 05/2017/QH14 và Nghị định 90/2007/NĐ-CP nêu trên.

Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu áp dụng quy định tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC và quy định của Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Bình Dương được đăng tải trên website://binhduong.gdt.gov.vn hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra Kiểm tra thuế số 04 - Cục Thuế tỉnh Bình Dương (số điện thoại: 02743.899.678) cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan để được kiểm tra, hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện. /.../

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng TTKT số 4 (mail);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu VT, TTHT (Lập)
- (240202/ZV09/0001/7401/004052556)



Nguyễn Mạnh Đông